

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 9 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Trung Tá.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quang Minh;

Ông Tao Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Lý V H - Sinh năm: 19...

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Chị Lù T S - Sinh năm: 19...

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lý V H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị S có đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/4/2008, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do chị S không chung thủy, nên hai vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, thời gian ly thân chị S đi làm xa, không ở nhà, nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm và vẫn gọi điện về cho con và mọi người trong gia đình. Do cả hai sống ly thân nhau quá lâu

nên đến nay anh H không còn tình cảm với chị S nữa, không muốn tiếp tục cuộc sống chung với chị S nên tôi quyết định ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh H và chị S có 01 con chung, tên là Lý Q Đ, sinh ngày 30/6/2009. Hiện tại cháu đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý V H và chị Lù T S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã B, xác minh đối với trưởng thôn A và lấy lời khai của gia đình chị S xác định: Vợ chồng anh H và chị S về chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/4/2008. Sau khi về chung sống với nhau thì vợ chồng anh H và chị S chung sống hạnh phúc bình thường như bao cặp vợ chồng khác, gia đình và chính quyền địa phương cũng chưa hòa giải cho anh chị bao giờ. Hiện tại chị S đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị S cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, chị S vẫn liên lạc về với gia đình, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, nhưng không ai biết chị S đang đi làm tại đâu, thỉnh thoảng chị cũng về thăm gia đình. Chị S cũng đã biết việc anh H xin ly hôn, chị S cũng nhất trí ly hôn với anh H và nhất trí với nội dung anh H đề nghị Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lý Q Đ. Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố như hiện tại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lý V H, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh

Lý V H được ly hôn với chị Lù T S. Về con chung: Giao cháu Lý Q Đ cho anh Lý V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lý V H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lù T S. Tại thời điểm anh H gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì anh H không xác định nơi ở của chị S ở đâu do chị S cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của chị ở đâu. Anh H chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của chị S là tại bản thôn A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý V H và chị Lù T S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh H và chị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị S chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, chị S không chung thủy với anh H, anh H cảm thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị S sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, giải quyết cho anh Lý V H được ly hôn với chị Lù T S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị S có 01 con chung, tên là Lý Q Đ, sinh ngày 30/6/2009 hiện tại cháu Đ đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi,

anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Theo nội dung xác minh tại gia đình chị S thì chị S và bố mẹ đều nhất trí giao các cháu cho anh H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng bố khi bố và mẹ ly hôn. Xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lý Q Đ cho anh Lý V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Anh H và chị S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý V H được ly hôn với chị Lù T S.

**Về con chung:** Giao cháu Lý Q Đ, sinh ngày 30/6/2009 cho anh Lý V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng. Chị S được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản:** Anh Lý V H và chị Lù T S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lý V H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001226, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Trung Tá**